CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN ĐỐI VỚI PHẦN VỐN CỦA VIWASE ĐẦU TƯ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

(Áp dụng từ ngày 28 tháng 11 năm 2019)

HÀ NỘI, THÁNG 11 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /QĐ-VIWASE-HĐQT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành "Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp"

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam;

- Căn cứ ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất nội dung trong dự thảo Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Phòng Tài chính kế toán, Hành chính nhân sự, Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp khác và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Đăng Website VIWASE;
- Lưu: Công ty, VP HĐQT.

MỤC LỤC

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG 4

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 4

Điều 2. Giải thích từ ngữ 5

Chương II. TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN 6

Điều 3. Người đại diện có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây 6

Điều 4. Số lượng Người đại diện và nội dung văn bản ủy quyền đối với Người đại diện 6

Điều 5. Chế độ hoạt động của Người đại diện 7

Điều 6. Nhiệm vụ của Người đại diện 8

Điều 7. Quyền hạn của Người đại diện 11

Điều 8. Nghĩa vụ của Người đại diện 11

Điều 9. Xử lý vi phạm quy chế 12

Điều 10. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện 13

Điều 11. Mối quan hệ giữa Người đại diện và VIWASE 13

Điều 12. Mối quan hệ giữa Người đại diện và Doanh nghiệp có phần góp vốn của VIWASE 15

Điều 13. Mối quan hệ giữa các Người đại diện 15

Chương III. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN 16

Điều 14. Điều khoản thi hành 16

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN ĐỐI VỚI PHẦN VỐN CỦA VIWASE ĐẦU TƯ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 28/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc quản lý phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này qui định về chế độ hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư vào các doanh nghiệp khác, cụ thể:

- Hoạt động quản lý đầu tư, tăng, giảm, thoái phần vốn góp của VIWASE tại các doanh nghiệp khác.

- Quy định quyền hạn, trách nhiệm của VIWASE, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VIWASE trong thực hiện tư cách là chủ sở hữu phần vốn đầu tư.

- Quy định quyền hạn, trách nhiệm và quyền lợi của Người đại diện quản lý vốn của VIWASE đầu tư vào doanh nghiệp khác.

2. Đối tượng áp dụng:

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư vào các doanh nghiệp.

3. Nguyên tắc quản lý phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp khác:

- Bảo toàn và phát triển vốn góp của VIWASE tại các doanh nghiệp khác.

- Quản lý phần vốn thông qua Người đại diện; tổ chức quản lý, giám sát hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn góp của VIWASE theo quy định của pháp luật.

- Phát huy tính chịu trách nhiệm của Người đại diện; tạo động lực phát triển doanh nghiệp khác.

- Hoạt động quản lý vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp khác phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của VIWASE và Điều lệ của doanh nghiệp khác.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. ***"VIWASE"*** là tên gọi tắt của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam.

2. ***"Công ty con"*** là doanh nghiệp do VIWASE sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông, hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; hoặc có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

3. ***"Công ty liên kết"*** là công ty có cổ phần, vốn góp dưới mức chi phối của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ đối với VIWASE theo tỷ lệ vốn góp giữa công ty với VIWASE.

4. ***"Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối"*** là số cổ phần hoặc mức vốn góp của VIWASE chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc điều lệ của doanh nghiệp đó.

5. ***"Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối"*** là số cổ phần hoặc mức vốn góp của VIWASE tại doanh nghiệp không đảm bảo điều kiện chi phối tại khoản 4 điều này.

6. ***"Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại doanh nghiệp"*** (gọi tắt là ***"Người đại diện"***) là cá nhân được VIWASE ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam tại doanh nghiệp khác.

7. ***"Người đại diện hoạt động kiêm nhiệm"*** là Người đại diện làm việc tại VIWASE được giao kiêm nhiệm vụ tham gia quản lý vốn và/hoặc quản lý doanh nghiệp khác.

8. ***"Người đại diện hoạt động chuyên trách"*** là Người đại diện được giao chuyên làm công tác quản lý và/hoặc điều hành/giám sát tại doanh nghiệp khác.

9. ***"Người đại diện phụ trách chung"*** là Người đại diện được VIWASE giao chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, phối hợp và thống nhất các Người đại diện; tổng hợp các ý kiến tham gia, các số liệu của các Người đại diện cung cấp vào các báo cáo, chương trình, kế hoạch công tác, để gửi cho VIWASE, bao gồm cả việc chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện trong cùng một doanh nghiệp có từ 02 Người đại diện trở lên.

10. ***"Văn bản ủy quyền"*** là quyết định ủy quyền hoặc quyết định của Người đại diện theo pháp luật cử Người đại diện phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh

nghiệp để ủy quyền thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của VIWASE tại các doanh nghiệp.

11. ***"Doanh nghiệp khác"*** bao gồm các doanh nghiệp được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) hai thành viên trở lên có cổ phần, vốn góp của VIWASE.

Chương II.

TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Người đại diện có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây

Người đại diện của VIWASE phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ đảm đương nhiệm vụ được giao;

d) Hiểu biết về pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp;

e) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng, kinh nghiệm về kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của vị trí được ủy quyền làm Người đại diện. Trường hợp doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài thì Người đại diện phải có đủ trình độ ngoại ngữ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài;

f) Không là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người có thẩm quyền quyết định việc ủy quyền làm Người đại diện;

g) Người đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng với chức danh đó theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp;

h) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Số lượng Người đại diện và nội dung văn bản ủy quyền đối với Người đại diện

1. Hội đồng quản trị VIWASE quyết định số lượng, thành phần, cơ cấu Người đại diện tại các doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng doanh nghiệp có phần góp vốn của VIWASE theo các căn cứ sau:

a) Quy mô vốn điều lệ của doanh nghiệp, số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc/Giám đốc của doanh nghiệp;

b) Tỷ lệ phần vốn VIWASE đầu tư tại doanh nghiệp;

c) Ngành nghề kinh doanh và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

d) Chiến lược và mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

2. Trường hợp VIWASE ủy quyền cho từ 02 (hai) Người đại diện trở lên thì Hội đồng quản trị VIWASE xác định cụ thể số cổ phần, vốn góp và số phiếu bầu ủy quyền cho mỗi Người đại diện và giao cho một người Người đại diện phụ trách chung.

3. Người đại diện theo pháp luật của VIWASE sẽ thực hiện việc ủy quyền cho Người đại diện bằng văn bản (văn bản ủy quyền).

Điều 5. Chế độ hoạt động của Người đại diện

1. Người đại diện làm việc theo chế độ:

a) Chuyên trách trong ban quản lý, điều hành, giám sát tại doanh nghiệp (Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc/Ban Giám đốc);

b) Kiêm nhiệm trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát doanh nghiệp.

2. Thời hạn ủy quyền cho Người đại diện:

a) Thời hạn ủy quyền cho Người đại diện do Hội đồng quản trị VIWASE quyết định theo nhiệm kỳ Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp.

b) Trường hợp có sự thay đổi Người đại diện trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên thì thời hạn ủy quyền Người đại diện là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp.

c) Khi hết thời hạn ủy quyền Người đại diện, căn cứ tình hình của doanh nghiệp, nhu cầu, mục tiêu quản lý vốn của VIWASE tại doanh nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Người đại diện, Hội đồng quản trị VIWASE sẽ xem xét, đánh giá để tiếp tục ủy quyền hoặc chấm dứt, thôi ủy quyền đối với Người đại diện.

3. VIWASE có thể thay thế hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện khi có một trong các trường hợp sau:

a) Người đại diện tự xin thôi làm Người đại diện trước thời hạn quy định;

b) Do yêu cầu của công tác tổ chức, công tác cán bộ của VIWASE;

c) Không thực hiện các nghĩa vụ Người đại diện; vi phạm điều lệ doanh nghiệp, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền gây ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của VIWASE tại doanh nghiệp.

4. Người đại diện đã được VIWASE ủy quyền thì không được giao, ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được VIWASE ủy quyền, cho ý kiến.

Điều 6. Nhiệm vụ của Người đại diện

1. Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn do VIWASE giao:

a) Người đại diện phải xin ý kiến Hội đồng quản trị bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên, các cuộc họp khác (nếu có) về các nội dung sau:

- Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp;

- Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp;

- Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Việc đề cử để bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát;

- Đề cử để bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp, Phó Tổng giám đốc/phó Giám đốc doanh nghiệp;

- Nội dung phân giao nhiệm cho Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp (ngoài những qui định đã được ghi rõ trong Điều lệ của doanh nghiệp);

- Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc/Giám đốc doanh nghiệp;

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc doanh nghiệp;

- Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp;

- Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện;

- Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp;

- Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm của doanh nghiệp;

- Sử dụng thương hiệu VIWASE trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thu lợi tức đầu tư của VIWASE tại doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị VIWASE về quản lý, sử dụng có hiệu quả vốn góp của VIWASE ở doanh nghiệp được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp. Trường hợp Người đại diện không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho doanh nghiệp và VIWASE thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, quy chế, Điều lệ của doanh nghiệp được giao trực tiếp quản lý phần vốn góp của VIWASE và nhiệm vụ do VIWASE giao.

2. Trách nhiệm báo cáo của Người đại diện:

a) Báo cáo định kỳ:

- Báo cáo tổng hợp và phân tích đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp định kỳ 6 tháng, hàng năm theo Biểu mẫu số 01. Thời hạn báo cáo 6 tháng chậm nhất ngày 30/7; báo cáo năm chậm nhất ngày 31/01 năm tiếp theo.

b) Báo cáo theo yêu cầu đột xuất:

- Căn cứ mục đích quản lý của VIWASE, trên cơ sở quy định hoặc thông báo bằng văn bản VIWASE, Người đại diện cung cấp các thông tin có liên quan tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính của doanh nghiệp. Khi được yêu cầu, Người đại diện có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các nội dung như yêu cầu của VIWASE.

c) Báo cáo bất thường:

Người đại diện có trách nhiệm, nghĩa vụ báo cáo đầy đủ, kịp thời cho VIWASE về những thông tin bất thường có ảnh hưởng lớn tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp hoặc ảnh hưởng tới lợi ích của doanh nghiệp, của VIWASE trong thời hạn

năm (05) ngày kể từ ngày Người đại diện có được các thông tin bất thường của doanh nghiệp đó như: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong toả; thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với Ban quản lý điều hành doanh nghiệp, Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Toà án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận kiểm tra, thanh tra của cơ quan thuế, cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tranh chấp về tài sản, vốn, đất đai, lao động, các nội dung bất thường khác (nếu có).

d) Phương thức báo cáo:

- Người đại diện báo cáo VIWASE bằng văn bản và chịu trách nhiệm về tính chính xác trước VIWASE về nội dung đã báo cáo.

- Các văn bản xin ý kiến VIWASE của Người đại diện (theo mẫu số 02 đính kèm Quy chế này) phải gửi đến VIWASE với thời hạn ít nhất 05 ngày làm việc (theo dấu công văn đến) để VIWASE có ý kiến (trừ trường hợp đã ghi rõ thời hạn).

Trường hợp không thể đảm bảo thời gian như đã nêu vì lý do bất khả kháng thì Người đại diện phải thông báo cho VIWASE thông qua các phương tiện thông tin (điện thoại, fax, email) để Hội đồng quản trị VIWASE có ý kiến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp khác (nếu có), Người đại diện phải gửi Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan khác đến VIWASE (mẫu số 03 đính kèm Quy chế này).

- Gửi Báo cáo tài chính của doanh nghiệp cho VIWASE không quá 20 ngày kể từ ngày hết hạn lập báo cáo tài chính quý và 90 ngày kể từ ngày hết hạn lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo các nội dung xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội cổ đông, họp Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp khác cần đảm bảo các nội dung: nội dung cần biểu quyết; căn cứ hình thành nội dung; ảnh hưởng của nội dung xin ý kiến với doanh nghiệp khác, với VIWASE; tham chiếu với các quy định của pháp luật; …

- Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp khác cần đảm bảo đánh giá được kết quả hoạt động của cả nhiệm kỳ, tồn tại, các đề xuất/định hướng cho giai đoạn tiếp theo.

- Đối với các thông tin, tài liệu mật, việc cung cấp thông tin giữa Người đại diện với VIWASE được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyền hạn của Người đại diện

1. Được VIWASE xem xét đề cử tham gia Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Được VIWASE ủy quyền tham gia ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị. Đối với các nội dung phải xin ý kiến VIWASE thì sau khi có ý kiến chấp thuận của VIWASE, Người đại diện phải tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định theo đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của VIWASE. Trường hợp có nội dung phát sinh thêm chưa xin được ý kiến chỉ đạo thì đề nghị tổ chức cuộc họp khác để giải quyết vấn đề mới phát sinh hoặc sẽ gửi phiếu biểu quyết sau.

3. Được hưởng tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), thù lao, các quyền lợi khác theo quy định cụ thể như sau:

- Người đại diện chuyên trách được hưởng tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các quyền lợi khác theo quy định.

Trường hợp Người đại diện chuyên trách là người lao động (ký hợp đồng lao động) của VIWASE, VIWASE và Người đại diện sẽ thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động để Người đại diện thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp khác được cử đến theo quy định của Pháp luật lao động.

Trường hợp Người đại diện chuyên trách không phải là người lao động của VIWASE, văn bản ủy quyền của VIWASE đối với Người đại diện sẽ ràng buộc trách nhiệm của Người đại diện khi thực hiện nhiệm vụ tại doanh nghiệp khác.

- Người đại diện kiêm nhiệm được hưởng tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), các quyền lợi khác do VIWASE chi trả theo theo quy định của pháp luật và của VIWASE và thù lao do doanh nghiệp đó chi trả nếu đảm nhận chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên (nếu có).

4. Được quyền mua cổ phần, vốn góp phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của doanh nghiệp khác sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị của VIWASE.

5. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin do VIWASE tổ chức.

6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của doanh nghiệp.

Điều 8. Nghĩa vụ của Người đại diện

1. Thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn do VIWASE giao.

2. Người đại diện tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp do mình làm Người đại diện; các quy định của

VIWASE, hợp đồng lao động/văn bản ủy quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, các quyền và trách nhiệm của mình.

3. Thường xuyên theo dõi, thu thập thông tin về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh; giám sát tình hình tài chính; gửi các báo cáo định kỳ (quý/6 tháng, hàng năm), báo cáo bất thường và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của VIWASE.

4. Báo cáo xin ý kiến VIWASE bằng văn bản để tham gia biểu quyết, quyết định tại cuộc họp Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Báo cáo kịp thời, đề xuất đối với VIWASE về tình hình doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán; đầu tư không đúng mục tiêu chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; hoặc những trường hợp sai phạm khác.

5. Bảo mật toàn bộ thông tin liên quan đến công việc được giao (tại VIWASE và tại doanh nghiệp khác), ngay cả khi đã chấm dứt tư cách Người đại diện.

6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Xử lý vi phạm quy chế

1. Người đại diện không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 6, đặc biệt là việc xin ý kiến bằng văn bản trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên về các nội dung được qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 6, Hội đồng quản trị VIWASE sẽ xem xét tùy theo mức độ vi phạm mà áp dụng hình thức xử lý thích hợp theo điểm b Khoản 1 Điều 11 và điều 10 của Quy chế.

2. Ngoài việc bị xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 của Điều này, Người đại diện sẽ phải thực hiện ngay các hành động khắc phục do vi phạm qui chế:

a) Đối với Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

i) Tiến hành các thủ tục xin ý kiến theo qui định tại điểm d Khoản 2 Điều 6 đối với các nội dung được qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 6.

ii) Khi nhận được văn bản có ý kiến của VIWASE:

- Nếu VIWASE có ý kiến đồng thuận với các nội dung đã được quyết định trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thì Người đại diện thông báo với Hội đồng quản trị doanh nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành;

- Nếu VIWASE không đồng thuận hoặc có ý kiến khác với các nội dung đã được quyết định trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thì Người đại diện phải có ý kiến tạm dừng ngay việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã được thông qua trước đó, đề nghị tổ chức họp Hội đồng quản trị để tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định theo các nội dung đã được VIWASE đồng thuận; nếu phiếu biểu quyết của Người đại diện không làm thay đổi kết quả họp Hội đồng quản trị,

Người đại diện báo cáo VIWASE phương án triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của doanh nghiệp. Báo cáo VIWASE theo mẫu số 03 đính kèm Quy chế này.

b) Đối với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên:

i) Tiến hành các thủ tục xin ý kiến theo qui định tại điểm d Khoản 2 Điều 6 về các nội dung được qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 6.

ii) Khi nhận được văn bản có ý kiến của VIWASE:

+ Nếu VIWASE có ý kiến đồng thuận với các nội dung đã được quyết định trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên, thì Người đại diện thông báo Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên doanh nghiệp tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên;

+ Nếu VIWASE không đồng thuận hoặc có ý kiến khác với các nội dung đã được quyết định trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên, thì Người đại diện phải tiến hành các bước cần thiết để tổ chức Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên bất thường để biểu quyết, thông qua các nội dung đã được VIWASE đồng thuận; Báo cáo VIWASE theo mẫu số 03 đính kèm Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm bồi thường vật chất của Người đại diện

1. Người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện, dẫn đến thiệt hại vật chất liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của VIWASE tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện.

Điều 11. Mối quan hệ giữa Người đại diện và VIWASE

1. Hội đồng quản trị VIWASE có trách nhiệm:

a) Chỉ định hoặc cử Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp.

b) Miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm (nếu có) và các lợi ích khác của Người đại diện theo quy định của pháp luật và của VIWASE.

c) Yêu cầu Người đại diện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của Người đại diện để ngăn chặn, xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

đ) Giao nhiệm vụ và chỉ đạo Người đại diện bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của VIWASE tại doanh nghiệp. Yêu cầu Người đại diện thực hiện việc báo cáo (quý/6 tháng, hàng năm) về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện.

e) Có ý kiến chỉ đạo kịp thời bằng văn bản khi Người đại diện xin ý kiến trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận theo dấu công văn đến hoặc nhận thông báo qua các phương tiện thông tin: điện thoại, fax, email) hoặc thời hạn khác theo yêu cầu để Người đại diện biết và thực hiện. Trường hợp tài liệu không đủ, không có cơ sở để tham gia ý kiến thì trong vòng 03 ngày làm việc (kể từ khi nhận được tài liệu, nhận được thông báo qua các phương tiện thông tin), Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được Chủ tịch giao nhiệm vụ) của VIWASE phải có văn bản để Người đại diện biết và bổ sung hoàn chỉnh tài liệu, thông tin.

h) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch HĐQT VIWASE có trách nhiệm:

a) Trình Hội đồng quản trị VIWASE các nội dung được quy định tại khoản 1, Điều 6 khi nhận được văn bản xin ý kiến của người đại diện (hoặc quyết định và chỉ đạo Người đại diện nếu được Hội đồng quản trị phân cấp).

b) Giao Tổng giám đốc thực hiện chi trả lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác cho Người đại diện theo cơ chế của Hội đồng quản trị VIWASE.

c) Giám sát việc thu lợi tức của VIWASE theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị VIWASE đối với Người đại diện.

d) Yêu cầu người Người đại diện báo cáo theo định kỳ 6 tháng/năm hoặc đột xuất để thực hiện giám sát thường xuyên việc quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của VIWASE tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Hội đồng quản trị VIWASE.

3. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy chế này và các nội dung sau đây:

a) Chậm nhất ngày 30 tháng 01 hàng năm, xây dựng chương trình kế hoạch công tác năm báo cáo VIWASE.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp khác, Người đại diện phải gửi cho Hội đồng quản trị VIWASE báo cáo đánh giá tình hình và nội dung hoạt động của Người đại diện để Hội đồng quản

trị VIWASE xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người đại diện. Nội dung báo cáo phải bao gồm:

- Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khác; bảo toàn và phát triển vốn của VIWASE tại doanh nghiệp khác;

- Việc chấp hành, tuân thủ của Người đại diện đối với các chủ trương, nghị quyết và sự chỉ đạo của VIWASE;

- Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của pháp luật của Nhà nước và Điều lệ VIWASE, Điều lệ doanh nghiệp khác của Người đại diện;

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc của Người đại diện.

Điều 12. Mối quan hệ giữa Người đại diện và doanh nghiệp có phần góp vốn của VIWASE

1. Người đại diện có quyền và có trách nhiệm yêu cầu doanh nghiệp có phần vốn góp của VIWASE cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, về việc đầu tư, tình hình tài chính, những nội dung khác (nếu có) cho Người đại diện khi được yêu cầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của doanh nghiệp.

2. Người đại diện trước khi gửi báo cáo (06 tháng, hàng năm) cho VIWASE thì có trách nhiệm thống nhất số liệu với doanh nghiệp, đồng thời gửi báo cáo đó cho doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có ý kiến khác biệt về số liệu đánh giá của Người đại diện thì Người đại diện có trách nhiệm báo cáo trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của doanh nghiệp.

Điều 13. Mối quan hệ giữa các Người đại diện

1. Người đại diện chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả công việc đã được HĐQT VIWASE giao, đồng thời cùng với những Người đại diện khác chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của những Người đại diện (trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

2. Người đại diện được HĐQT VIWASE giao là Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến tham gia, số liệu của các người đại diện vào báo cáo, chương trình kế hoạch công tác để gửi cho Hội đồng quản trị VIWASE, bao gồm cả việc chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động chung của các Người đại diện (trường hợp doanh nghiệp có từ 02 người đại diện trở lên).

Những Người đại diện trong cùng một doanh nghiệp không được có ý kiến khác nhau khi tham gia ý kiến quyết định, biểu quyết một vấn đề tại doanh nghiệp. Trường hợp có những ý kiến khác nhau giữa những Người đại diện thì Người đại

diện phụ trách chung có trách nhiệm phải báo cáo đầy đủ, trung thực các nội dung còn có ý kiến khác nhau đến VIWASE để xem xét quyết định trong trường hợp vượt thẩm quyền hoặc để quyết định theo phân cấp, ủy quyền khi tham gia ý kiến quyết định, biểu quyết tại doanh nghiệp. Người đại diện có ý kiến khác với ý kiến của Người đại diện phụ trách chung có quyền bảo lưu ý kiến của mình và có trách nhiệm báo cáo kịp thời đến VIWASE.

Sau khi VIWASE có ý kiến chỉ đạo thì tất cả Người đại diện phải thực hiện theo ý kiến của VIWASE.

Chương III.
TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành, thay thế Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư vào các doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-VIWASE-HĐQT ngày 08/01/2016.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Phòng Tài chính kế toán, Hành chính Nhân sự, Người đại diện quản lý vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp khác và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Trong trường hợp có những vấn đề chưa quy định trong Quy chế này hoặc pháp luật có những quy định mới, những thay đổi liên quan đến Người đại diện quản lý vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp khác thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng.

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật./.

Mẫu số 01

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
… THÁNG, NĂM …..

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính
3. Giấy đăng ký kinh doanh: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt:
5. Số điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng

Trong đó: Vốn góp của VIWASE: triệu đồng
hoặc vốn góp của cổ đông khác: triệu đồng

7. Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối quý …/năm: triệu đồng

1. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp … tháng, năm …..

a) Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh (Tổng doanh thu và thu nhập, lãi (lỗ), số đã nộp ngân sách)

b) Tình hình quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của VIWASE đầu tư tại doanh nghiệp

c) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư: đầu tư TSCĐ, đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn)

d) Tình hình nợ phải thu trong đó nợ phải thu khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi.

đ) Tình hình và khả năng thanh toán nợ (tổng số nợ vay, số nợ phải trả trong quý, cân đối nguồn trả nợ, thừa (thiếu) nguồn trả nợ)

e) Việc thực hiện các công việc được Chủ sở hữu phần vốn giao, việc thực hiện các nội dung theo nghị quyết Đại hội đông cổ đông, các cuộc họp, biểu quyết

g) Những nội dung khác (nếu có)

h) Những khó khăn vướng mắc

……..

2. Lưu ý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp (nếu có):

3. Đánh giá và kiến nghị:

Người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu kèm theo:
- Các tài liệu khác có liên quan.

Mẫu số 02

Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

Họ và tên Người đại diện theo ủy quyền:

Tên doanh nghiệp:

Chức danh Người đại diện (nếu có):

Với tư cách là người được Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam ủy quyền đại diện phần vốn của VIWASE đầu tư tại....., Tôi (chúng tôi) sẽ tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị /Đại hội đồng cổ đông của ..... vào ngày....tháng....năm.....

Tôi (chúng tôi) xin báo cáo vấn đề sau:

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của doanh nghiệp (trong quý...., năm...): ....

2. Những nội dung cần xin ý kiến:

Căn cứ theo Điều ..... Quy chế hoạt động Người đại diện:
.....

Đề nghị Hội đồng quản trị Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam cho ý kiến để tôi (chúng tôi) tham gia ý kiến, quyết định, biểu quyết đối với các vấn đề sau:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến của Người đại diện	Lý do
1			
2			

* Nếu giữa những Người đại diện có ý kiến khác thì phải ghi đầy đủ ý kiến của từng người (trường hợp có từ 02 Người đại diện trở lên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Người đại diện
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu đính kèm:
- Chương trình cuộc họp;
- Các tài liệu khác có liên quan.

Mẫu số 03

BÁO CÁO KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN (HOẶC KẾT QUẢ HỌP, BIỂU QUYẾT)

Kính gửi: Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam

Họ và tên Người đại diện theo ủy quyền:

Tên doanh nghiệp:

Chức danh Người đại diện (nếu có):

Ngày tháng năm

Người đại diện đã xin ý kiến và Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam đã có ý kiến tại văn bản .....

Ngày ..... cuộc họp về việc ..... đã diễn ra, tóm tắt kết quả cuộc họp và báo cáo cụ thể:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu	Ý kiến của Người đại diện đã tham gia, biểu quyết, quyết định	Ý kiến cuối cùng tại cuộc họp	Ghi chú

Ngày.....tháng.....năm.....

Người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết cuộc họp;
- Các tài liệu liên quan (nếu có).

Mẫu số 04

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... /QĐ-VIWASE-HĐQT	*Hà Nội, ngày .... Tháng .... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Giao quản lý phần vốn của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam tại .....

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của VIWASE đầu tư tại các doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-VIWASE-HĐQT ngày ..../..../20.. của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;

- Căn cứ ……,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao các ông sau đây làm người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam đầu tư tại ……:

1. Ông ……..
2. Ông ……

Điều 2. Hiện tại Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam có …… cổ phần (mệnh giá 10.000đồng/cổ phần) tại Công ty ……., được giao cho từng người trực tiếp quản lý, cụ thể như sau:

1. Ông …….. là Người đại diện phụ trách chung chịu trách nhiệm quản lý …… cổ phần.
2. Ông …… là Người đại diện chịu trách nhiệm quản lý …… cổ phần.

Điều 3. Ông …… và ông …… có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam tại ……..

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ông …… và ông …… chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Công ty ……..;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: Công ty.

Nguyễn Thanh Hải